

Bản án số: 58/2018/HS-PT
Ngày: 21-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2018/TLHS-PT ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phan Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn Q, sinh ngày 19/10/1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Lê Thị T; vợ Hồ Thị Kim N; có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: có 01 tiền án. Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định số: 10/QĐ-XPHC ngày 21/9/2016 của Công an xã Phú Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi ném gạch vào trụ sở Công an xã Phú Ngãi; nhân thân: tại Quyết định số 2311/QĐ ngày 13/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tại Bến Giá, tỉnh Trà Vinh thời gian 18 tháng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và trộm cắp tài sản, đến tháng 5/2014 thì chấp hành

xong. Năm 2015 phạm tội và chấp hành án tại Trại giam Châu Bình về “Tội trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/01/2016 thì chấp hành xong trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Sau khi bị khởi tố, đến ngày 02/11/2017 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác và hủy hoại tài sản của người khác; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2017 cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra; trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Đức T và Phạm Thanh Q nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Vụ thứ nhất: vào ngày 27/7/2017, Phạm Thanh Q điều khiển xe mô tô 71K9 - xxxx mượn của Lê Công T - sinh năm 1997, ngụ ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra và tạm giữ xe do vi phạm luật giao thông, sau đó xe mô tô 71K9 – xxxx được giao cho Công an xã Phú Ngãi quản lý. Đến khoảng 13 giờ 20 phút ngày 28/7/2017, Phan Văn Q sau khi biết xe của Q và T bị tạm giữ bèn tự ý đem theo 01 con dao ngang nhiên đi vào trụ sở Công an xã Phú Ngãi nơi cất giữ chiếc xe mô tô 71K9 – xxxx được khóa bằng còng số 8, dùng dao chặt còng số 8 để lấy xe. Lúc này, các đồng chí Phan Minh T – Phó Công an xã, Nguyễn Thái N – Công an viên thường trực, Khổng Văn Đ – Công an viên ngăn cản không cho Q lấy xe thì Q giơ dao đe dọa: “thằng nào cản tao, tao chém ráng chịu” nên không ai dám ngăn cản tiếp. Khi chặt bung hờ còng số 8, Q dẫn xe đi khỏi trụ sở Công an xã đem về nói với Q và T là mới dùng dao đến Công an xã chặt còng lấy xe rồi cả ba thống nhất giao cho T đem chiếc xe đi bán kiếm tiền tiêu xài vì sợ Công an thu giữ tiếp. Đến ngày 08/8/2017, T đem xe bán cho Trần Kim H (Q) – sinh năm 1985 ở ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre được 800.000 đồng, T đưa cho Q 300.000 đồng sử dụng cá nhân, còn 500.000 đồng T mua bia và thức ăn về cho cả ba người nhậu chung. Sau khi mua, Trần Kim H tháo dỡ các bộ phận chính của xe để bán phế liệu, chỉ còn một số bộ phận tháo rời chưa bán đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 mũ ốp đầu xe, 01 mũ cung chắn bùn phía trước, 01 bộ phận chế hòa khí, 01 bộ phận giảm thanh, 01 cặp gấp phía sau, 01 mũ ốp bên trái bộ phận bình xe, 01 yên xe, 01 vành bánh trước có bộ phận và 01 vành bánh sau qua định giá có giá trị 500.000 đồng; còn chiếc xe mô tô 71K9 – xxxx được định giá 1.200.000 đồng.

- 01 chiếc còng kim loại màu trắng loại còng số 8 có ký hiệu E12, một bên còng đã bị biến dạng, trên mắc xích nối hai bên vòng kim loại của còng có nhiều vết trầy xước qua định giá chiếc còng là 110.000 đồng.

- 01 con dao chặt nước đá bằng kim loại màu đen dài 36cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao hình răng cưa dài 26 cm, mũi dao bằng của Khổng Thị H.

* Vụ thứ hai: đến khoảng 20 giờ ngày 23/8/2017, Phan Văn Q gây sự đánh người tại Ngã ba cây xăng thuộc ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre rồi bỏ đi. Nhận được tin báo, Tổ công tác của Công an huyện và Công an xã đến hiện trường xác minh giải quyết vụ việc thì Phan Văn Q mang theo dao tự chế trở lại hiện trường la lối, thách thức đánh nhau với mọi người xung quanh. Thấy Q hung hăng la lối, anh Nguyễn Văn T – Cán bộ Công an huyện phụ trách xã yêu cầu Q bỏ dao xuống và chấm dứt hành vi nhưng Q không chấp hành, nên anh T không chế tước lấy con dao và cùng các thành viên Tổ công tác dẫn giải Q đi về trụ sở Công an xã Phú Ngãi, nhưng bị Phạm Thanh Q và Nguyễn Đức T có mặt tại đây xông vào đánh lực lượng Công an để giải vây cho Q. T đánh anh Phan Tấn Đ – Trưởng Công an xã, Q đánh anh Nguyễn T N – Công an viên, còn Q thấy đồng bọn đến giúp sức cũng vùng vẫy vượt khỏi sự khống chế của anh T rồi đánh anh T bị thương tay phải và gãy ngón tay áp út trái tỷ lệ thương tật 01%. Sau đó, Q, T bị lực lượng Công an khống chế đưa về trụ sở Công an xã làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao tự chế dài 71 cm, lưỡi dao bằng thép dài 55cm, cán dao bằng thép dài 16cm, lưỡi dao rộng 04cm của Phạm Thanh Q.

* Vụ thứ ba: đến khoảng 15 giờ ngày 18/9/2017, Hồ Quốc C – sinh năm 1998, điều khiển mô tô 71K2 – 6672 chở theo Võ Tấn Đ – sinh năm 1989 và Phan Văn Q lưu thông trên đường. Khi đến chùa Hòa Nam thuộc ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre, C bị Tổ công tác tuần tra kiểm soát giao thông của Công an huyện Ba Tri và Công an xã Phú Ngãi yêu cầu dừng xe kiểm tra do xe chở quá số người quy định thì Q xuống xe nói với C: “mày chạy đi, không có bắt xe gì hết, bắt người chứ không có bắt xe” rồi chửi bới lực lượng thi hành công vụ và xô anh Hồ Thương T và anh Mai Văn M – Cán bộ Công an huyện té ngã xuống lộ, đồng thời đá trúng vào tay trái của anh Hồ Võ Minh T – Cán bộ Công an huyện gây thương tích 01%. Sau đó, Q bị khống chế đưa về trụ sở Công an xã làm việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 13-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm “Tội cướp tài sản” và “Tội chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phan

Văn Q 10 (mười) năm tù về “Tội cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 257; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 03 (ba) năm tù về “Tội chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 buộc bị cáo Phan Văn Q chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Phạm Thanh Q, phân trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/6/2018 bị cáo Phan Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và “Tội chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 10 năm tù về “Tội cướp tài sản” và 03 năm tù về “Tội chống người thi hành công vụ” đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phan Văn Q 10 (mười) năm tù về “Tội cướp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 257; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phan Văn Q 03 (ba) năm tù về “Tội chống người thi hành công vụ”. Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo Phan Văn Q chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Văn Q khai nhận hành vi cướp tài sản và chống người thi hành công vụ phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 28/7/2017, tại trụ sở Công an xã Phú Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phan Văn Q có hành vi dùng dao đe dọa lực lượng Công an xã Phú Ngãi “thằng nào cản tao, tao chém ráng chịu” để chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 71K9 - xxxx trị giá 1.200.000 đồng do Công an xã Phú Ngãi đang quản lý. Vào khoảng 20 giờ ngày 23/8/2017, tại khu vực Ngã ba cây xăng thuộc ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phan Văn Q có hành vi dùng vũ lực cản trở lực lượng Công an thi hành công vụ, Q đã đánh anh Nguyễn Văn T là Công an huyện phụ trách xã bị thương tay phải và gãy ngón tay áp út trái với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 01%. Vào khoảng 15 giờ ngày 18/9/2017, tại khu vực chùa Hòa Nam thuộc ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phan Văn Q có hành vi dùng vũ lực cản trở lực lượng Công an thi hành công vụ; Q đã chửi bới, xô anh Hồ Thương T và anh Mai Văn M là Công an huyện té ngã xuống lộ, đồng thời đá trúng vào tay trái của anh Hồ Võ Minh T là Công an huyện gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 01%. Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm “Tội cướp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và “Tội chống người thi hành công vụ” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ

nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về “Tội trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự về hành vi ném gạch vào trụ sở Công an xã Phú Ngãi; về nhân thân bị cáo từng bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tại Bến Giá, tỉnh Trà Vinh thời gian 18 tháng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và trộm cắp tài sản. Sau khi phạm tội bị khởi tố thì đến ngày 02/11/2017 bị cáo bị Công an huyện Ba Tri xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác và hủy hoại tài sản của người khác. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: đối với “Tội cướp tài sản” bị cáo cùng với các bị cáo khác đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đối với “Tội chống người thi hành công vụ” bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đã xử phạt bị cáo 10 năm tù về “Tội cướp tài sản” và 03 năm tù về “Tội chống người thi hành công vụ”. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với “Tội cướp tài sản” cho bị cáo là chưa phù hợp; bởi lẽ bị cáo đã dùng dao là phương tiện nguy hiểm xông vào trụ sở Công an xã cướp tài sản một cách ngang nhiên, bất chấp pháp luật, xem thường chính quyền địa phương, hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; tuy nhiên do không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không thay đổi. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, có 01 tiền án và 01 tiền sự nhưng không chịu phân đấu cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; trong khoản thời gian ngắn bị cáo phạm nhiều tội, trong đó “Tội cướp tài sản” thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, với tình tiết định khung tăng nặng “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*”, bị cáo khẳng định do không có tiền tiêu xài nên vào trụ sở Công an xã cướp xe bán lấy tiền tiêu xài, hành vi của bị cáo cầm dao xông vào trụ sở Công an xã cướp xe đã thể hiện sự manh động, liều lĩnh, bất chấp pháp luật của Nhà nước và xem thường tài sản của người khác; đối với “Tội chống người thi hành công vụ” thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, với tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội nhiều lần*”, sau khi phạm

tội bị khởi tố thì bị cáo lại bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác và hủy hoại tài sản của người khác, điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu của người khác; xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng; tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[4] Về án phí: bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn Q; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 13-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 10 (mười) năm tù về “Tội cướp tài sản”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 257; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 03 (ba) năm tù về “Tội chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phan Văn Q được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Phạm Thanh Q; phần trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri (02b)
(yêu cầu giao cho bị cáo 01 b);
- TAND huyện Ba Tri (3b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã A, h.B (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn
Phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Văn Thông